TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2022/KDTM-ST
Ngày: 20/12/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 05 năm 2021 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện K

Trụ sở: 1050/14 đường P, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T – sinh năm 1977; Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu T – sinh năm 1981 (Giấy ủy quyền ngày 31/03/2021).

Địa chỉ: 59/3/14 đường L, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/12/2022 ông Lê Hữu T có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ V

Trụ sở: Số 1/40 đường M, Phường Y, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Tiến S - sinh năm 1972; Chức danh: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 02/04/2021 của Nguyên đơn – Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện K (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của ông Lê Hữu T là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì: Năm 2015, Nguyên đơn đã bán các mặt hàng chuyên dụng về điện cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ V (sau đây gọi là Bị đơn) theo các hóa đơn đã bao gồm thuế GTGT như sau: Hóa đơn số 0000793 ngày 08/10/2015, tổng số tiền bán hàng là 143.144.342đ; Hóa đơn số 0000794 ngày 08/10/2015, tổng số tiền bán hàng là 26.940.199đ; Hóa đơn số 0000795 ngày 08/10/2015, tổng số tiền bán hàng là 36.940.199đ; Hóa đơn số 0000920 ngày 27/10/2015, tổng số tiền bán hàng là 20.186.760đ; Hóa đơn số 0000921 ngày 27/10/2015, tổng số tiền bán hàng là 348.590.000đ. Tổng số tiền mua bán là 575.232.405đ, Bị đơn đã thanh toán 269.936.500đ còn nợ lại 305.295.905đ. Ngày 31/12/2015, hai bên lập Bảng đối chiếu công nợ theo đó Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn 305.295.905đ. Nhiều lần sau khi đối chiếu công nợ Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả tiền nhưng Bị đơn không trả nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả ngay cho Nguyên đơn 305.295.905đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Lê Hữu T có Đơn xin vắng mặt, Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa’’ với Bị đơn do Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông T có đơn xin vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Toàn, Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 305.295.905đ nợ gốc của Nguyên đơn.

Căn cứ vào các Hóa đơn GTGT do Nguyên đơn cung cấp thể hiện Nguyên đơn, Bị đơn có giao dịch mua bán với nhau; Căn cứ vào Bảng đối chiếu công nợ giữa Nguyên đơn, Bị đơn ngày 31/12/2015 thể hiện Nguyên đơn đã bán cho Bị đơn 05 lô hàng vào các ngày 08/10/2015 (03 lô), ngày 27/10/2015 (02 lô) với tổng giá trị 575.232.405đ. Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn 269.936.500đ (ngày 18/9/2015 thanh toán 61.936.500đ và ngày 07/10/2015 thanh toán 208.000.000đ). Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn 305.295.905đ.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 305.295.905đ nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả 305.295.905đ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn 305.295.905đ nợ gốc.

[5] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 7.632.400đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 15.264.795đ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 50; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện K.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ V có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện K 305.295.905đ (Ba trăm linh năm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm linh năm đồng).

2/ Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thanh toán: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ V phải chịu 15.264.795đ (Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng) án phí.

Trả lại cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện K 7.632.400đ (Bảy triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0069398 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện Kcho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7/ Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện K, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ V có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

8/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương